TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03/3/2026.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Bích L, sinh ngày 25/3/1985 (có đơn xin vắng).

Số căn cước công dân: 079185000000, ngày cấp 00/00/2024.

Địa chỉ: Số C, Lô B, Chung cư Ấ, phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1980 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 094080000000, ngày cấp 00/00/2022.

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Đặng Thị Bích L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh và có tổ chức đám cưới vào ngày 21/02/2009. Có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 07/8/2009 cháu đã chết vào ngày 31/12/2011; Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Ngọc Vân N, sinh ngày 13/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột của bà tại Số C, Lô B, Chung cư Ấ, phường V, thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng sống rất vui vẻ,

hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và bắt đầu sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, các con đang sống với bà.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Ngọc Vân N, sinh ngày 13/9/2012 và yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 con, cấp dưỡng đến khi cháu K và cháu N đủ 18 tuổi. Đến ngày 08/01/2026, bà L có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung và việc rút yêu cầu là tự nguyện.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét bà L yêu cầu ly hôn, Tòa án đã thông báo cho ông T biết nhưng ông không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L, không đến tham gia phiên hòa giải đã chứng minh mâu thuẫn của hai người trầm trọng không thể hàn gắn, nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Đăng K và Nguyễn Ngọc Vân N đang sống với bà L, các cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu của bà L về buộc ông T cấp dưỡng cho con thì bà L đã rút lại nên đề nghị hội đồng không xem xét yêu cầu về cấp dưỡng cho con chung. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng khi ly hôn không yêu cầu, đề nghị không xem xét. Về án phí buộc bà L phải chịu án phí ly hôn quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại phường N, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đến phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là

UBND phường V, thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, bà L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên giữa bà L và ông T không còn sống chung với nhau, ông T đã được thông báo về việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, được triệu tập hòa giải nhưng không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đã cho thấy ông T không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có ba người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 07/8/2009 cháu đã chết vào ngày 31/12/2011; Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Ngọc Vân N, sinh ngày 13/9/2012. Đối với con chung Gia P đã mất; các con chung Đăng Khôi, Vân N đang sống chung với bà L và có nguyện vọng sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về nuôi con chung và ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà L có đơn yêu cầu về việc rút yêu cầu cấp dưỡng cho con, xét việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử về cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn bà Đặng Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Bích L được nuôi dưỡng hai người con chung với ông Nguyễn Văn T tên Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 31/8/2011 và Nguyễn Ngọc Vân N, sinh ngày 13/9/2012 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con: Đình chỉ yêu cầu của bà Đặng Thị Bích L về cấp dưỡng cho hai con chung Nguyễn Hoàng Đăng K và Nguyễn Ngọc Vân N.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Bà Đặng Thị Bích L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009865 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Đặng Thị Bích L đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai